

Số: **688** /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình không chế  
và loại trừ bệnh dại năm 2013 -2015**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y được ban hành theo Lệnh công bố của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 12/5/2004;

Căn cứ Công văn số 99/TTg- KTN ngày 19/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia không chế và loại trừ bệnh dại ở động vật và người;

Căn cứ Quyết định số 2731/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Chương trình quốc gia không chế bệnh và loại trừ bệnh dại ở Việt Nam giai đoạn năm 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch không chế và loại trừ bệnh dại năm 2013-2015 trong khuôn khổ Chương trình quốc gia không chế và loại trừ bệnh dại ở Việt Nam giai đoạn năm 2011-2015 (gọi chung là Chương trình), nội dung chi tiết theo bản Kế hoạch đính kèm.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Cục trưởng Cục Thú y chỉ đạo các đơn vị thuộc Cục Thú y triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn chuyên môn kỹ thuật, cung cấp trang thiết bị chẩn đoán, giám sát dịch bệnh dại, lập bản đồ dịch tễ, thanh tra kiểm tra công tác phòng, chống bệnh dại và hướng dẫn các địa phương triển khai các hoạt động trong Chương trình.

- Trưởng ban chỉ đạo phòng chống bệnh dại cấp tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai chương trình phòng, chống bệnh dại của địa phương với các nội dung như: tuyên truyền pháp luật nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức đăng ký và quản lý đàn chó nuôi, tiêm phòng vắc xin cho chó, mèo, giám sát và xử lý nhanh

các ô dịch đại, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ phòng, chống bệnh đại cho cán bộ thú y địa phương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ và Trưởng ban chỉ đạo phòng chống bệnh đại cấp tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Sở NN-PTNT, Chi cục TY các tỉnh; thành phố ;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ;
- Lưu VT, TY.



Phụ lục

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN TRÌNH KHỎNG CHẾ VÀ LOẠI TRỪ BỆNH ĐẠI NĂM 2013 – 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số **688** /QĐ-BNN-TY ngày **01** tháng **4** năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



Mục tiêu/hoạt động	Năm 2014		Năm 2015	
	Số tiền (1.000 đồng)	Mục tiêu/hoạt động	Số tiền (1.000 đồng)	Mục tiêu/hoạt động
<b>Mục tiêu 1:</b> Giảm 10% số ca bệnh đại gây chết người so với số tử vong trung bình của giai đoạn năm 2010-2012.		<b>Mục tiêu 1:</b> Giảm 20% số ca bệnh đại gây chết người		<b>Mục tiêu 1:</b> Giảm 30% số ca bệnh đại gây chết người
<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>
<b>Trung ương (Cục Thú y – Bộ NN&amp;PTNT)</b>		<b>Trung ương (Cục Thú y – Bộ NN&amp;PTNT)</b>		<b>Trung ương (Cục Thú y – Bộ NN&amp;PTNT)</b>
1. Nâng cao nhận thức về bệnh đại và phòng chống bệnh đại ở động vật	1.194.500	1. Nâng cao nhận thức về bệnh đại và phòng chống bệnh đại ở động vật	1.242.500	1. Nâng cao nhận thức về bệnh đại và phòng chống bệnh đại ở động vật:
1.1 Xây dựng tài liệu tuyên truyền các biện pháp phòng chống bệnh đại trên động vật: In 31.500 tờ rơi/63 tỉnh thành	94.500	1.1 Xây dựng tài liệu tuyên truyền các biện pháp phòng chống bệnh đại trên động vật	942.500	a) Tuyên truyền trên Đài truyền hình Trung ương: 30 lần
1.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông:	1.100.000	a) In 31.500 cuốn sổ tay hướng dẫn phòng, chống bệnh đại	472.500	b) Tuyên truyền trên Đài Tiếng nói Việt Nam: 40 lần (200 phút)
a) Tuyên truyền trên Đài truyền hình Trung ương: 40 lần	800.000	b) Quay băng, ghi hình chương trình phòng, chống bệnh đại, thời lượng 30 phút phát 372 lần	470.000	c) Phóng sự trên Chương trình "Sức khỏe là vàng": 12 lần
b) Tuyên truyền trên Đài Tiếng nói Việt Nam: 60 lần	300.000	- Viết 01 kịch bản	20.000	

*[Handwritten signature]*

Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
Mục tiêu/hoạt động	Số tiền (1.000 đồng)	Mục tiêu/hoạt động	Số tiền (1.000 đồng)	Mục tiêu/hoạt động	Số tiền (1.000 đồng)
(300 phút)					
		- Thuê dựng 01 phim	100.000		
		- In ra 70 đĩa VCD phát cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	350.000		
		1.2. Tổ chức các hoạt động truyền thông: Tuyên truyền trên Đài Tiếng nói Việt Nam: 60 lần (300 phút)	300.000		
<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>	
Tuyên truyền trên đài truyền thanh xã	2.268.000	Tuyên truyền trên đài truyền thanh xã	2.268.000	Tuyên truyền trên đài truyền thanh xã	2.268.000
<b>Mục tiêu 2:</b> Giảm 30% số ca bệnh dại trên động vật so với số ca bệnh dại của năm giai đoạn năm 2010-2012.		<b>Mục tiêu 2:</b> Giảm 40% số ca bệnh dại trên động vật		<b>Mục tiêu 2:</b> Giảm 50% số ca bệnh dại trên động vật	
<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>	
<b>Trung ương (Cục Thú y – Bộ NN&amp;PTNT)</b>		<b>Trung ương (Cục Thú y – Bộ NN&amp;PTNT)</b>		<b>Trung ương (Cục Thú y – Bộ NN&amp;PTNT)</b>	
Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát, chẩn đoán: cung cấp 1 bộ nguyên liệu chẩn đoán dại	1.305.000	Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát, chẩn đoán: cung cấp 1 bộ nguyên liệu chẩn đoán dại	1.305.000	Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát, chẩn đoán: cung cấp 1 bộ nguyên liệu chẩn đoán dại	1.305.000
		Tập huấn chuyên môn kỹ thuật cho 325 người	426.500		
<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>	
Giám sát dịch tễ bệnh dại, lập bản đồ dịch tễ	126.000	Giám sát dịch tễ bệnh dại, lập bản đồ dịch tễ	126.000	Giám sát dịch tễ bệnh dại, lập bản đồ dịch tễ	126.000
a) Theo dõi thống kê các ổ	96.000	a) Theo dõi thống kê các ổ	96.000	a) Theo dõi thống kê các ổ	96.000

Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
Mục tiêu/hoạt động		Mục tiêu/hoạt động	Số tiền (1.000 đồng)	Mục tiêu/hoạt động	Số tiền (1.000 đồng)
dịch đại, kết quả tiêm phòng chó, mèo 2 lần trong năm và tiêm bổ sung của các tỉnh		dịch đại, kết quả tiêm phòng chó, mèo 2 lần trong năm và tiêm bổ sung của các tỉnh		dịch đại, kết quả tiêm phòng chó, mèo 2 lần trong năm và tiêm bổ sung của các tỉnh	
b) Tổng hợp số liệu, lập cơ sở dữ liệu bệnh dại, xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh Dại.		b) Tổng hợp số liệu, lập cơ sở dữ liệu bệnh dại, xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh Dại.	30.000	b) Tổng hợp số liệu, lập cơ sở dữ liệu bệnh dại, xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh Dại.	30.000
<b>Mục tiêu 3:</b> Trên 50% ổ dịch được điều tra và xử lý.		<b>Mục tiêu 3:</b> Trên 70% ổ dịch được điều tra và xử lý.		<b>Mục tiêu 3:</b> Trên 90% ổ dịch được điều tra và xử lý.	
<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>	
<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>	
Chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương	9.632.700	Chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương	9.632.700	Chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương	9.632.700
Trang thiết bị cho 13 tỉnh trọng điểm	936.000	Trang thiết bị cho 13 tỉnh trọng điểm	936.000	Trang thiết bị cho 13 tỉnh trọng điểm	936.000
Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho thú y cơ sở	6.243.300	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho thú y cơ sở	6.243.300	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho thú y cơ sở	6.243.300
<b>Mục tiêu 4:</b> 60% đàn chó nuôi được đăng ký và tiêm phòng vắc xin Dại.		<b>Mục tiêu 4:</b> 70% đàn chó nuôi được đăng ký và tiêm phòng vắc xin Dại.		<b>Mục tiêu 4:</b> 80% đàn chó nuôi được đăng ký và tiêm phòng vắc xin Dại.	
<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>		<b>Hoạt động</b>	
<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>		<b>Địa phương (Chi cục Thú y)</b>	
Giám sát đại trên chó mèo tại địa phương	6.678.000	Giám sát đại trên chó mèo tại địa phương	6.678.000	Giám sát đại trên chó mèo tại địa phương	6.678.000
<b>TỔNG KINH PHÍ TRUNG ƯƠNG</b>	<b>2.499.500</b>		<b>2.974.000</b>		<b>2.645.000</b>
<b>TỔNG KINH PHÍ ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>25.884.000</b>		<b>25.884.000</b>		<b>25.884.000</b>



*Handwritten signature or mark.*